TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30-7-2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Từ Anh Tuấn;

2.Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Bương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 258/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13/7/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng V, sinh năm 1990; thường trú: Huyện V, tỉnh Quảng Trị; tạm trú: Tổ 18, khu phố A, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Sư N, sinh năm 1978; thường trú: Huyện V, tỉnh Quảng Trị; tạm trú: Tổ 18, khu phố A, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

(Chị Lê Thị Hồng V có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Nguyễn Sư N vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/3/2020 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị Hồng V trình bày:

Chị Lê Thị Hồng V và anh Nguyễn Sư N quen nhau một thời gian, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và cùng nhau đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Quảng Trị, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 17, quyển số 01, ngày 25/8/2008. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, tuy nhiên sau này phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không có sự đồng cảm, mỗi người có một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, tình cảm vợ chồng không còn. Mặc dù chị V nhiều lần cố gắng để vợ chồng cùng nhau hàn gắn xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Cuộc hôn

nhân giữa chị V và anh N thực tế không có hạnh phúc, không thể tiếp tục kéo dài nên chị V yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị Lê Thị Hồng V và anh Nguyễn Sư N có hai con chung là Nguyễn Sư Q, sinh ngày 22/4/2011 và Nguyễn Sư T, sinh ngày 06/6/2009. Sau ly hôn, chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Nguyễn Sư N*: Quá trình tố tụng, bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn để làm việc, viết bản tự khai; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Đồng thời, bị đơn cũng không có ý kiến, yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Ngày 08/5/2020, Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa chị Lê Thị Hồng V và anh Nguyễn Sư N tại Hội Liên hiệp phụ nữ phường B và được cung cấp như sau*: Hội Liên hiệp phụ nữ phường B không nhận được đơn đề nghị hòa giải quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Hồng V và anh Nguyễn Sư N. Đồng thời Hội Liên hiệp phụ nữ phường B cũng không tiếp nhận phản ánh từ cơ sở về mâu thuẫn giữa hai anh chị, do đó không biết rõ giữa hai anh chị có mâu thuẫn như thế nào, vấn đề con chung, công việc và thu nhập Hội Liên hiệp phụ nữ phường Tân Đông Hiệp cũng không biết nên không cung cấp được thông tin cho Tòa án.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật, quan điểm giải quyết vụ án:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòatrong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Lê Thị Hồng V có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Sư N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng V và anh Nguyễn Sư N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17, quyển số 01, ngày 25/8/2008, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Nguyên đơn chị Lê Thị Hồng V cho rằng giữa vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, mỗi người có một cuộc sống riêng,

không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Mâu thuẫn trầm trọng nên chị V yêu cầu được ly hôn với anh N.

Xét thấy, Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Sư N có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến nhằm hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh N không đến và cũng không có ý kiến, yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị V. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh N đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai bên đều không muốn hàn gắn. Vì vậy, chị V yêu cầu được ly hôn với anh N là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, chị Lê Thị Hồng V và anh Nguyễn Sư N có hai con chung là Nguyễn Sư Q, sinh ngày 22/4/2011 và Nguyễn Sư T, sinh ngày 06/6/2009. Chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung.

Tòa án đã triệu tập anh N để trình bày ý kiến về con chung nhưng anh N vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng. Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con…trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con…"*. Xét cháu Nguyễn Sư Q, Nguyễn Sư T đang sống ổn định với chị V; đồng thời theo lời khai của các cháu thì mẹ là người thường ngày gần gủi, chăm sóc và đưa đón các cháu đi học, các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, cần giao con chung Nguyễn Sư Q, Nguyễn Sư T cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Nghĩa vụ nuôi con là của cả cha lẫn mẹ, khi ly hôn, người không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, chị V tự nguyện không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về quan điểm giải quyết vụ án.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Hồng V phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Hồng V đối với bị đơn anh Nguyễn Sư N về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng V được ly hôn với anh Nguyễn Sư N (Giấy chứng nhận kết hôn số 17, quyển số 01, ngày 25/8/2008 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Quảng Trị cấp).

- Về con chung: Giao hai con chung Nguyễn Sư Q, sinh ngày 22/4/2011 và Nguyễn Sư T, sinh ngày 06/6/2009 cho chị Lê Thị Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Hồng V về việc không yêu cầu anh Nguyễn Sư N cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, anh Nguyễn Sư N có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, chị Lê Thị Hồng V không được cản trở anh Nguyễn Sư N thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0040331 ngày 27/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự .

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Dĩ An;
- Chi cục THADS TP. Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Trang